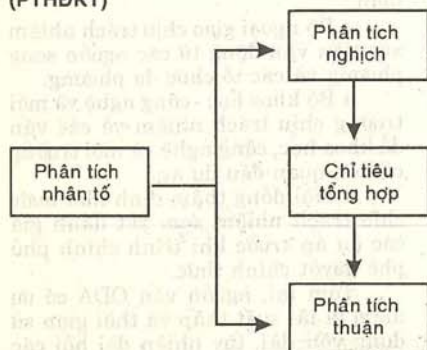


PHÂN BIỆT MÔN HỌC PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH TẾ VỚI MÔN HỌC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Nền kinh tế thị trường ở nước ta trong những năm qua đã đặt ra yêu cầu cấp bách là phải đổi mới cơ chế quản lý và hệ thống quản lý kinh tế, theo đó các môn học kế toán thuộc chuyên ngành kế toán - tài vụ và phân tích hoạt động kinh tế (mã số 5.02.11) cũng đang được đổi mới và hoàn thiện. Đồng thời trong chuyên ngành này lại xuất hiện môn học mới, môn kế toán quản trị, là một môn học đã và đang được nhiều trường đại học và trường chuyên ngành kinh tế chính thức đưa vào giảng dạy. Việc phân biệt giữa môn *kế toán tài chính* với môn *kế toán quản trị* đã được nhiều tài liệu đề cập đến và làm rõ, nhưng việc phân biệt giữa môn *kế toán quản trị* với *phân tích hoạt động kinh tế* thì chưa có tài liệu nào đề cập đến. Là người đã nghiên cứu các môn học này, tôi xin được trình bày một số ý kiến nhằm phân biệt 2 môn học đó. Trước hết chúng ta hãy xem xét khái quát từng môn học.

1. Môn học phân tích hoạt động kinh tế (PTHĐKT)



Phân tích HĐKT được sinh ra từ cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch tập trung và từ môn hạch toán kế toán, trong khuôn khổ của hạch toán kế toán. Do đó, đội ngũ cán bộ phân tích kinh tế thường được đặt bên cạnh các nhà kế toán vì thông tin của kế toán chiếm trên 70% tổng số thông tin kinh tế.

Thạc sĩ PHẠM VĂN DƯỢC

Phân tích HĐKT xét trong phạm vi một doanh nghiệp là phân tích hoạt động kinh doanh, là quá trình đánh giá nhằm nhận thức được tiến trình đi đến kết quả hoạt động kinh doanh ở doanh nghiệp, có xem xét các nhân tố tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh đó.

Toàn bộ phương pháp phân tích HĐKT có thể chia làm hai nhóm, là nhóm các phương pháp phân tích cân đối và nhóm các phương pháp phân tích nhân tố.

Các phương pháp phân tích cân đối thực chất là các phương pháp so sánh đối chiếu, được áp dụng nhiều trong công tác kế toán. Các phương pháp này thường chỉ chiếm 10% tổng số phương pháp phân tích kinh tế.

Các phương pháp phân tích nhân tố chiếm trên 90%, nhằm phân tích chỉ tiêu tổng hợp và phân tích các nhân tố tác động vào chỉ tiêu ấy. Quá trình phân tích nhân tố được thể hiện qua sơ đồ sau:

Phân tích nhân tố được chia thành phân tích thuận và phân tích nghịch. Phân tích nhân tố thuận là phân tích chỉ tiêu tổng hợp rồi sau đó mới phân tích các nhân tố hợp thành nó. Phân tích nhân tố nghịch thì ngược lại, trước hết phân tích từng nhân tố của chỉ tiêu tổng hợp rồi trên cơ sở đó tiến hành phân tích tổng hợp.

Chỉ tiêu tổng hợp và nhân tố hợp thành có những mối quan hệ nhất định. Các mối quan hệ đó được chia thành xác suất và xác định. Phân tích xác suất và xác định còn mang tính không gian (tĩnh) và thời gian (động). Phân tích tĩnh là không xét đến vấn đề biến động. Phân tích động là xét đến sự phụ thuộc vào thời gian nghĩa là xét biến động của các nhân tố theo thời gian.

Đối với nhà quản trị doanh nghiệp, do thường xuyên phải ra quyết định nên ứng với mỗi quyết định cần phải nghiên cứu phương pháp phân tích phù hợp. Quá trình quản trị doanh nghiệp thường gồm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn sơ khởi đòi hỏi nhà quản trị thực hiện chức năng kế hoạch và nhận định về tương lai. Do đó phân tích tương lai là công cụ thích hợp của giai đoạn này.

- Giai đoạn thực hiện đòi hỏi nhà quản trị thực hiện chức năng điều hành. Do đó, phân tích tác nghiệp là thích hợp.

- Giai đoạn cuối cùng đòi hỏi nhà quản trị thực hiện chức năng kiểm tra. Để phục vụ chức năng này người ta thường sử dụng phân tích định kỳ.

Phân tích tương lai (phân tích trước khi kinh doanh) nhằm dự báo, dự toán cho các mục tiêu có thể đạt được trong tương lai. Phân tích tương lai rất có ích cho việc xây dựng kế hoạch nhằm xây dựng các mục tiêu kinh doanh. Phương pháp phân tích này, trong cơ chế kế hoạch tập trung trước đây chỉ được sử dụng ở tầm vĩ mô, xây dựng kế hoạch chiến lược, ít được sử dụng ở phạm vi doanh nghiệp vì hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đều được cấp trên hoặc nhà nước giao. Trái lại, trong cơ chế thị trường hiện nay, toàn bộ các yếu tố đầu vào, đầu

ra doanh nghiệp đều phải tự tính toán nên phải sử dụng phương pháp phân tích tương lai để nhận thức được tình hình biến động của thị trường, từ đó làm cơ sở để ra các mục tiêu kế hoạch cho tương lai. Đây là phương pháp phân tích mà kế toán quản trị sử dụng như một công cụ chuyên dùng trong cơ chế thị trường để cung cấp

thông tin cho nhà quản trị để ra quyết định kinh doanh.

Phân tích hiện tại (tác nghiệp) là quá trình phân tích cùng với quá trình tiến hành kinh doanh. Hình thức này rất thích hợp cho chức năng kiểm tra thường xuyên nhằm điều chỉnh, chấn chỉnh những sai lệch lớn giữa kết quả thực hiện với mục tiêu đã đặt ra.

Phân tích quá khứ (phân tích sau khi kết thúc quá trình kinh doanh) là hình thức phân tích phổ biến mà chúng ta thường thấy trong các giáo trình phân tích HĐKT. Quá trình phân tích này nhằm định kỳ đánh giá kết quả giữa thực hiện của kế hoạch, và xác định nguyên nhân ảnh hưởng dẫn đến kết quả đó. Kết quả phân tích cho ta nhận thức được tình hình thực hiện kế hoạch của các chỉ tiêu đã đặt ra và là căn cứ để xây dựng kế hoạch của kỳ tiếp theo. Hình thức này thích hợp với cơ chế tập trung, lấy kế hoạch được giao là tiêu chuẩn đánh giá.

Nếu xem xét trên giác độ thông tin có được qua việc phân tích các báo cáo tài chính - kế toán cần thiết như thế nào đối với những đối tượng sử dụng khác nhau thì ta có thể khái quát bằng sơ đồ dưới đây:

Đối tượng sử dụng thông tin	Cần quyết định cho các mục tiêu	Yếu tố cần dự đoán cho tương lai	Câu trả lời nhận được từ các thông tin có dạng câu hỏi
Nhà quản trị doanh nghiệp	Điều hành hoạt động SXKD	- Lập kế hoạch cho tương lai - Đầu tư dài hạn - Chiến lược sản phẩm và thị trường	- Chọn phương án nào sẽ cho hiệu quả cao nhất? - Nên huy động nguồn đầu tư nào? - Năng lực của doanh nghiệp trong điều hành kinh doanh và huy động vốn đầu tư như thế nào? - Tình hình công nợ của DN - Lợi tức có được chủ yếu từ hoạt động nào? - Tình hình và khả năng tăng trưởng của DN? - Có thể có biến động gì về vốn và thu nhập trong tương lai?
Nhà đầu tư	Có nên đầu tư vào doanh nghiệp này hay không?	- Giá trị đầu tư nào sẽ thu được trong tương lai - Các lợi ích khác có thể thu được	
Nhà cho vay	Có nên cho doanh nghiệp này vay vốn hay không?	- Doanh nghiệp có khả năng trả nợ theo đúng hợp đồng hay không? - Các lợi ích khác đối với nhà cho vay	
Cơ quan nhà nước và người làm công	Các khoản đóng góp cho nhà nước Có nên tiếp tục hợp đồng không?	- Hoạt động của doanh nghiệp có thích hợp và hợp pháp không? - Doanh nghiệp có thể tăng thêm thu nhập cho người làm công không?	

Như vậy, thông tin của PTHĐKT cần thiết cho nhiều đối tượng sử dụng khác nhau chứ không chỉ cho các nhà quản trị trực tiếp điều hành hoạt động SXKD. Những thông tin này không có sẵn trên các báo cáo tài chính kế toán hoặc trên bất cứ tài liệu nào ở doanh nghiệp mà để có chúng, phải qua quá trình phân tích.

2. Môn học kế toán quản trị (KTQT)

Môn kế toán quản trị được sinh ra từ cơ chế quản lý kinh tế theo cơ chế thị trường và từ môn hạch kế toán (trước đây gọi là kế toán tài chính). Do sinh ra từ cơ chế thị trường nên KTQT đã hình thành và phát triển từ lâu ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển. Do sinh ra từ môn học hạch toán kế toán và trong

khung khổ của hạch toán kế toán nên bước đầu KTQT có vai trò phụ so với kế toán tài chính, thể hiện ở chỗ KTQT chỉ làm nhiệm vụ thuyết trình cho các báo cáo của KTTC. Trong quá trình phát triển nhanh chóng của SXKD và cạnh tranh kinh doanh ngày càng mãnh liệt, nhu cầu về thông tin kinh tế tăng lên đã thúc đẩy KTQT phát triển để thỏa mãn kịp thời thông tin cần thiết cho nhà quản trị để ra quyết định kinh doanh đúng lúc. Do đó, theo đà phát triển của nền kinh tế thị trường, KTQT ngày càng khẳng định vai trò của mình và chiếm một vị trí không kém phần quan trọng so với KTTC.

Mục tiêu của KTQT là nhằm cung cấp thông tin kế toán cho các chức năng quản lý khác nhau của các nhà quản trị, trong đó chức năng ra quyết định là quan trọng nhất. Muốn ra quyết định chuẩn xác phải xem xét và lựa chọn từ nhiều phương án để chọn ra một phương án tối ưu nhất. Muốn vậy, thông tin trên các phương án phải được định lượng để có cơ sở so sánh và lựa chọn. Để có được các thông tin định lượng phải sử dụng các phương pháp thích hợp, trong đó phương pháp phân tích là công cụ quan trọng nhất. Do vậy, để phục vụ

người thiết kế các thông tin trên báo cáo tài chính. Do vậy việc tận dụng chuyên viên kế toán sử dụng các phương pháp thích hợp để biến các thông tin đó nhằm thỏa mãn cho các chức năng quản lý sẽ cho hiệu quả hơn về mặt kinh tế, cũng như độ tin cậy của thông tin cung cấp sẽ cao hơn so với thông tin do các chuyên gia của chuyên ngành khác thiết kế và cung cấp.

3. Điểm giống nhau và khác nhau giữa PTHĐKT và KTQT

Thông qua các điểm phân tích ở trên, ta có thể tóm lại PTHĐKT và KTQT có những điểm giống nhau và khác nhau dưới đây:

a. Điểm giống nhau:

- đều có lịch sử hình thành từ môn KTTC

- đều quan tâm đến các sự kiện kinh tế ở doanh nghiệp và đều yêu cầu định lượng thông tin kinh tế.

- đều là công cụ quan trọng cần thiết cho các chức năng quản trị DN.

b. Điểm khác nhau

- Sự hình thành của môn học PTHĐKT ở cơ chế quản lý kế hoạch tập trung, còn KTQT ở cơ chế quản lý theo cơ chế thị trường.

- PTHĐKT đi trước quyết định và là cơ sở cho quyết định, còn KTQT

sử dụng cơ sở phân tích để ra quyết định kinh doanh cho nhà quản trị.

- PTHĐKT là công cụ quan trọng được nhiều môn học sử dụng để đạt mục tiêu riêng, không chỉ có KTQT sử dụng. Thông tin của PTHĐKT được nhiều đối tượng quan tâm, không phải riêng nhà quản trị DN. KTQT không chỉ sử dụng phân tích làm công cụ mà còn kết hợp nhiều lĩnh vực các môn học khác. Thông tin của KTQT chủ yếu cung cấp cho quá trình điều hành của nhà quản trị sao cho đạt hiệu quả cao nhất và các thông tin này không được các đối tượng bên ngoài DN quan tâm mà họ chỉ quan tâm đến kết quả đạt được của quá trình đó.